UBND TỈNH NINH THUẬN
TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ NINH THUẬN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO

1. Nghề đào tạo: **Công nghệ ô tô** Mã nghề: **5510216** **Lớp: TC. CN Ô tô B – K20**
2. Trình độ đào tạo: **Trung cấp**
3. Đối tượng tuyển sinh: **Tốt nghiệp Trung học cơ sở trở lên**

4. Mục tiêu đào tạo:

1.1. Mục tiêu chung:

Chương trình đào tạo trình độ Trung cấp ngành Công nghệ ô tô nhằm đào tạo Sinh viên phát triển toàn diện; có phẩm chất chính trị vững vàng, có tư cách đạo đức và sức khỏe tốt, có nền tảng kiến thức tính toán và khoa học cơ bản, có kiến thức lý thuyết chuyên môn vững vàng, có những kỹ năng thực hành cơ bản và kỹ năng làm việc nhóm, đáp ứng yêu cầu phát triển của ngành công nghệ ô tại địa phương cũng như trong khu vực.
Người học sau khi tốt nghiệp đạt năng lực ngoại ngữ bậc 1/6 theo khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

a/ Kiến thức

Trang bị cho người học kiến thức khoa học cơ bản, kiến thức cơ sở ngành như:
+ Vận dụng được kiến thức kỹ thuật cơ sở vào việc tiếp thu các kiến thức chuyên môn nghề Công nghệ ô tô;
+ Trình bày được cấu tạo và nguyên lý hoạt động các hệ thống, cơ cấu trong ô tô;
+ Đọc được các bản vẽ kỹ thuật và phương pháp tra cứu các tài liệu kỹ thuật chuyên ngành ô tô;
+ Giải thích được nội dung các công việc trong quy trình tháo, lắp, kiểm tra, hiệu chỉnh, bảo dưỡng và sửa chữa ôtô;
+ Trình bày được các chỉ tiêu, tiêu chuẩn đánh giá chất lượng và phương pháp đo kiểm của từng loại chi tiết, hệ thống trong ôtô;
+ Trình bày được nguyên lý hoạt động của các hệ thống điều khiển bằng điện tử, khí nén và thủy lực của ôtô hiện đại;
+ Giải thích được các phương pháp chẩn đoán sai hỏng của các cơ cấu và hệ thống trong ôtô;
+ Trình bày được yêu cầu cơ bản và các bước tiến hành khi lập quy trình kiểm tra, bảo dưỡng và sửa chữa ôtô;

+ Trình bày được nguyên lý, phương pháp vận hành và phạm vi sử dụng các trang thiết bị trong nghề Công nghệ ô tô;
+ Nêu được các nội dung, ý nghĩa của kỹ thuật an toàn và vệ sinh công nghiệp.
+ Nêu được nội dung và những nguyên lý cơ bản trong công tác quản lý và tổ chức sản xuất.

b/ Kỹ năng

+ Tổ chức và triển khai được kế hoạch bảo trì, sửa chữa máy móc, trang thiết bị trong ngành công nghệ ô tô; có đủ năng lực điều hành một nhóm thợ lắp ráp hoặc sửa chữa ô tô;
+ Lựa chọn đúng và sử dụng thành thạo các loại dụng cụ, thiết bị tháo, lắp, đo và kiểm tra trong nghề Công nghệ ôtô;
+ Thực hiện công việc tháo, lắp, kiểm tra, chẩn đoán, bảo dưỡng và sửa chữa các cơ cấu và các hệ thống cơ bản trong ôtô đúng quy trình kỹ thuật và đảm bảo an toàn lao động;
+ Thực hiện được công việc kiểm tra, chẩn đoán và khắc phục các sai hỏng của các hệ thống điều khiển bằng điện tử; khí nén và thủy lực trong ôtô;
+ Lập được quy trình kiểm tra, chẩn đoán, bảo dưỡng và sửa chữa ôtô đảm bảo các chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật và an toàn;
+ Lập được kế hoạch sản xuất; tổ chức và quản lý các hoạt động sản xuất đạt tiêu chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn an toàn, tiêu chuẩn vệ sinh công nghiệp;
+ Đạt trình độ tiếng anh A1; sử dụng thành thạo máy vi tính tra cứu được các tài liệu chuyên môn và soạn thảo văn bản;
+ Làm được các công việc cơ bản của người thợ nguội, thợ hàn và thợ điện phục vụ cho quá trình sửa chữa ô tô;
+ Đào tạo, bồi dưỡng được về kiến thức, kỹ năng nghề cho thợ bậc thấp hơn;
+ Có ý thức tự giác chấp hành kỷ luật lao động, lao động có kỹ thuật, có chất lượng và năng suất cao;
+ Tích cực học tập và rèn luyện đạo đức để nâng cao trình độ, đáp ứng yêu cầu của công việc.
+ Có khả năng giao tiếp xã hội, làm việc theo nhóm;
+ Có khả năng tự học, tự nghiên cứu và tiếp thu các thành tựu khoa học kỹ thuật nhằm tự nâng cao trình độ, thích nghi với sự phát triển của xã hội.

c/ Năng lực tự chủ và trách nhiệm

+ Có đạo đức nghề nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật lao động và tôn trọng nội quy của cơ quan, doanh nghiệp;
+ Có ý thức cộng đồng và tác phong công nghiệp, trách nhiệm công dân, làm việc theo nhóm và làm việc độc lập;
+ Có tinh thần cầu tiến, hợp tác và giúp đỡ đồng nghiệp;
+ Có lối sống trong sạch, lành mạnh, chân thành, khiêm tốn và giản dị; cẩn thận và trách nhiệm trong công việc.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

+ Có thể làm việc tại các nhà máy lắp ráp ô tô, các cơ sở về dịch vụ và kinh doanh ô tô;
+ Trở thành cán bộ kỹ thuật trong các nhà máy, xí nghiệp;
+ Làm việc tai các Garage hoặc các trạm dịch vụ về sửa chữa ô tô;
+ Được tuyển vào các cơ quan Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập, lực lượng vũ trang theo quy định; ưu tiên những người tốt nghiệp loại giỏi trở lên *(theo Điểm a Khoản 8 Điều 62 Luật Giáo dục nghề nghiệp)*. Làm việc ở các Công ty, Doanh nghiệp, các ngành Kinh tế - Xã hội, khảo sát, thiết kế, lập dự án, thí nghiệm kiểm định, quản lý và khai thác công trình *(theo các chuyên ngành đào tạo)*

2. Khối lượng kiến thức và thời gian:

+ Số lượng mô đun: 26 mô đun/môn học
+ Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 86 tín chỉ
+ Khối lượng kiến thức các môn chung/đại cương: 336 giờ
+ Khối lượng các mô đun/ môn học chuyên ngành: 1425 giờ
+ Số giờ lý thuyết: 511 giờ; Số giờ thực hành: 1570 giờ

6. Khoá học:

Ban hành kèm theo Quyết định số: 198a /QĐ-CĐN ngày 18 tháng 9 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Nghề Ninh Thuận.

7. Thời gian khoá học: 2 năm (***từ 21/9/2020 đến 21/09/2022)***
8. Thời gian khai, bế giảng, nghỉ lễ, nghỉ hè và dự phòng: 16 tuần
9. Quyết định phê duyệt chương trình:

Ban hành kèm theo Quyết định số: 194/QĐ-CĐN ngày 02 tháng 10 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Nghề Ninh Thuận.

I. LỊCH HỌC TOÀN KHOÁ

Tuần	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50	51	52
Năm học																																																							
I		M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	L	L	L	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	H	H	H	H	H
II	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	L	L	L	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	S	S	S	S	S	S	S	S	O	T					

M Môn học/mô-đun D Dự phòng T Thi tốt nghiệp L Tết

S Thực tập tại doanh nghiệp O Ôn tập H Nghỉ hè

II.PHÂN BỔ THỜI GIAN HỌC TẬP

TT	Các môn học	Số tín chỉ	Tổng số (giờ)	Lý thuyết (giờ)	Thực hành (giờ)	Kiểm tra	Kế hoạch giảng dạy			
							Năm 1		Năm 2	
							Học kỳ 1	Học kỳ 2	Học kỳ 3	Học kỳ 4
1	Giáo dục chính trị	2	30	15	13	2	30			
2	Pháp luật	1	15	9	5	1	15			
3	Giáo dục thể chất	2	30	4	24	2	30			
4	Giáo dục quốc phòng và an ninh	2	45	21	21	3	45			
5	Tin học	2	45	15	29	1	45			
6	Tiếng Anh	4	90	30	56	4	90			
7	Kỹ năng mềm	2	45	15	28	2	45			

8	BVMT, sử dụng năng lượng và TN hiệu quả	2	36	12	23	1	36			
9	Vẽ kỹ thuật	2	45	15	28	2	45			
10	An toàn lao động	2	30	25	3	2	30			
11	vật liệu học	2	30	20	8	2	30			
12	Thực hành Nguội cơ bản	2	60		58	2		60		
13	Thực hành hàn cơ bản	2	60		58	2		60		
14	Kỹ thuật chung về ô tô và công nghệ sửa chữa	4	75	45	26	4	75			
15	Bảo dưỡng và sửa chữa cơ cấu trục khuỷu - thanh truyền và bộ phận cố định của động cơ	5	120	30	85	5		120		
16	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống phân phối khí	4	90	30	56	4		90		
17	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống bôi trơn và hệ thống làm mát	3	75	15	58	2		75		
18	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống nhiên liệu động cơ xăng dùng chế hòa khí	3	60	15	42	3				60
19	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống nhiên liệu động cơ diezel	4	105	30	71	4		105		
20	Bảo dưỡng và sửa chữa trang bị điện Ô tô	6	150	30	114	6			150	
21	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống truyền lực	6	150	30	114	6			150	
22	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống di chuyển	3	60	15	42	3			60	
23	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống lái	3	75	15	56	4			75	

24	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống phanh	4	90	30	56	4			90	
25	Chẩn đoán trạng thái kỹ thuật ô tô	7	150	45	99	6				150
26	Thực tập tốt nghiệp 1 (8 tuần)	7	320		320					320
	Tổng cộng	**86**	**2081**	**511**	**1493**	**77**	**516**	**510**	**525**	**530**

III. THI TỐT NGHIỆP

TT	Môn thi	Hình thức thi	Thời gian thi
1	Chính trị	Viết	Không quá 120 phút
2	Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp	Viết	Không quá 120 phút
3	Thực hành nghề nghiệp	Bài thi thực hành kỹ năng tổng hợp	Không quá 24 giờ

Ninh Thuận, ngày tháng năm 2020

TL.HIỆU TRƯỞNG
TP. ĐÀO TẠO VÀ CTSV

Đã ký

Huỳnh Ngọc Tường Vi